

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **70/2022/HSST**
Ngày: 31/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 165/2021/HSST, ngày 24/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 07/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ - HPT ngày 22/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐ - HPT ngày 18/3/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/2022/TBXXST – HS ngày 16/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn P**; giới tính: Nam

Sinh ngày 15/4/1999 tại tỉnh Bình Thuận

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 03, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Nguyễn C, sinh năm: 1980 và Mẹ: Nguyễn H, sinh năm: 1981; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2001; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không;

Tiền sự: 01 tiền sự:

Ngày 15/02/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C ra Quyết định áp dụng biện P giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo được tại ngoại tại thôn 03, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Bị hại: Mai Tr, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn 03, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người làm chứng:

1/ Mai A, sinh năm 1991 (vắng mặt).

2/ Dương B, sinh năm 1997 (vắng mặt);

3/ Nguyễn Th, sinh năm 1990 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/7/2021 Nguyễn P đi ngang qua nhà của Mai Tr thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 86B1-083.16 của Mai Tr và xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 86B1-481.69 (có cắm sẵn chìa khóa) của Mai A đang dựng ở trước nhà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. P đi đến vị trí 02 xe mô tô thấy xe 86B1-083.16 mới hơn nên rút chìa khóa của xe 86B1-481.69 cắm vào ổ khóa xe 86B1-083.16 và mở được khóa xe. P dắt xe 86B1-083.16 đi một đoạn khoảng 20-30 mét thì leo lên xe đề nổ máy được rồi điều khiển chạy đi hướng lên Quốc lộ 1A. Khi đi đến thôn 01, xã C thì P ghé vào tiệm sửa xe mô tô của Dương B nhờ H tháo giúp biển số xe, H không biết xe do P trộm cắp nên đồng ý tháo biển số. Sau đó, P điều khiển xe mang theo biển số 86B1-083.16 chạy lên Quốc Lộ 1A ném bỏ biển số vào bụi cây ven đường đoạn qua thôn Hội Tâm, xã Hòa Minh. P tiếp tục điều khiển xe đến thôn Bình Liêm, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình gạ bán cho Nguyễn Th, Th xem xe phát hiện dấu tháo biển số còn mới nên nghi ngờ là xem trộm cắp và yêu cầu P cho xem giấy đăng ký xe. Th thấy tên trong Giấy đăng ký xe không phải tên của P nên giữ lại xe cùng đăng ký xe và đuổi P đi, mục đích của Th là để tìm chủ sở hữu trao trả lại xe. Th chưa kịp đăng lên mạng để tìm chủ sở hữu xe thì Công an xã C mời Th làm việc và Th đã giao nộp xe 86B1-083.16 cùng giấy đăng ký xe cho cơ quan công an. Nguyễn P đi bộ về lại xã C thì bị Công an xã C mời làm việc, P đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 68/KL- HĐĐG ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha – Exciter màu xanh trắng, dung tích 134cc, biển số 86B1-083.16, số khung 10CY097466, số máy 55P1-097471 trị giá: 40.000.000 đồng/chiếc $\times 40\% = 16.000.000$ đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 08/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn P từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như

các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định P luật.

Qua xác minh bị cáo Nguyễn P bỏ trốn, hiện không có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành niêm yết các quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và có Công văn đề nghị truy nã bị cáo theo đúng quy định của P luật nhưng việc truy nã bị cáo Nguyễn P không có kết quả. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn P là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT – BCA – BTP – VKSNDTC – TANDTC ngày 09/10/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ ngày 06/7/2021 tại thôn Hà Thủy 3, xã C, huyện Tuy Phong, Nguyễn P lén lút, bí mật trộm cắp 01 xe mô tô biển số 86B1-083.16 trị giá 16.000.000 đồng của ông Mai Tr nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm P luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của những người bị hại. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra bị cáo khai báo thành khẩn tuy nhiên trong giai đoạn xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác xét xử. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ở mức hạn chế.

Tại giai đoạn truy tố bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã, sau đó bị cáo ra đầu thú, đến giai đoạn xét xử bị cáo tiếp tục bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã bị cáo. Đến nay không rõ bị cáo ở đâu, điều này thể hiện ý thức coi thường P luật của bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trao trả lại 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha – Exciter màu xanh trắng có số khung

10CY097466, số máy 55P1-097471, 01 Giấy đăng ký xe mô tô 86B1-083.16, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô 86B1-083.16, 01 biển số 86B1-083.16 và 01 chìa khóa xe máy cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét xử lý.

Đối với Dương B đã tháo biển số xe giúp cho Nguyễn P, H không biết xe do P trộm cắp mà có và Nguyễn Th biết xe 86B1-083.16 do Nguyễn P đem đến gạ bán là do trộm cắp mà có nhưng Th giữ lại nhằm trả lại cho người bị mất và không nhằm mục đích chiếm đoạt. Do đó, không xem xét xử lý đối với H và Th là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Thông tư liên tịch 13/2012/TTLT – BCA – BTP – VKSNDTC – TANDTC ngày 09/10/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P **15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt bị cáo và bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỳ